

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 406-KH/TU ngày 29/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”

Thực hiện Kế hoạch số 406-KH/TU ngày 29/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” (sau đây gọi tắt là *Kết luận số 91-KL/TW*, *Nghị quyết số 29-NQ/TW*, *Kế hoạch số 406-KH/TU*);

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Kế hoạch số 406-KH/TU trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Quán triệt các chủ trương, yêu cầu của Kết luận số 91-KL/TW, Nghị quyết số 29-NQ/TW và Kế hoạch số 406-KH/TU; nâng cao nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm của sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị, nhất là người đứng đầu trong việc thực hiện Kết luận số 91-KL/TW, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu đặt ra.

b) Xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo nhằm tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Kết luận số 91-KL/TW, Nghị quyết số 29-NQ/TW và Kế hoạch số 406-KH/TU.

c) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ của các cấp chính quyền, các sở, ban, ngành, tổ chức, đoàn thể, cán bộ, công chức, viên chức và toàn dân đối với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, dạy nghề (sau đây gọi chung là *giáo dục và đào tạo*), đáp ứng yêu cầu công nghiệp

hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh.

d) Đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện tốt việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh và các địa phương nhằm kịp thời khắc phục những bất cập, hạn chế của giáo dục và đào tạo trong thời gian qua, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về giáo dục và đào tạo của tỉnh trong thời gian tới; đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững.

2. Yêu cầu

a) Bám sát Kết luận số 91-KL/TW, Nghị quyết số 29-NQ/TW và Kế hoạch số 406-KH/TU nhằm xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để UBND tỉnh và các sở, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

b) Các cấp chính quyền, các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương tích cực triển khai thực hiện Kết luận số 91-KL/TW, Nghị quyết số 29-NQ/TW và Kế hoạch số 406-KH/TU; chỉ đạo phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, các cơ sở giáo dục nhằm đảm bảo nguồn lực đầu tư của nhà nước và huy động nguồn lực xã hội để thực hiện đạt hiệu quả việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương nhất là người đứng đầu trong triển khai thực hiện, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra.

c) Các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra phải phù hợp đặc điểm, tình hình của địa phương, đáp ứng yêu cầu chung của cả nước; kết hợp đồng bộ với các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án có liên quan đến giáo dục và đào tạo; nâng cao trách nhiệm của các cấp chính quyền, các sở, ban, ngành, tổ chức, đoàn thể trong việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ đổi mới giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

d) Làm cơ sở để các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố xây dựng chương trình, kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao và triển khai thống nhất, đầy đủ, đồng bộ, hiệu quả, kịp thời. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý của Nhà nước, sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, ngành, địa phương, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với giáo dục và đào tạo

a) Các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, người đứng đầu các sở, ban, ngành, tổ chức, đoàn thể, địa phương tiếp tục quán triệt; thông tin, tuyên truyền

nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, tạo sự thống nhất, đồng thuận, quyết tâm cao trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Kết luận số 91-KL/TW, Nghị quyết số 29-NQ/TW và Kế hoạch số 406-KH/TU và các chủ trương, quy định của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

- UBND các huyện, thành phố chỉ đạo hệ thống truyền thanh cấp huyện, cấp xã tuyên truyền các nội dung liên quan về công tác đổi mới giáo dục và đào tạo.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền và nâng cao nhận thức của toàn xã hội và của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động ngành giáo dục, nhất đội ngũ công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý về việc thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về đổi mới giáo dục và đào tạo.

c) Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể phối hợp chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Kế hoạch số 406-KH/TU, Kết luận số 91-KL/TW, Nghị quyết số 29-NQ/TW và các chủ trương, quy định của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác đổi mới giáo dục và đào tạo.

d) Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai thường xuyên đăng tải các bản tin, chương trình, chuyên mục về đổi mới giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

2. Tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách về giáo dục và đào tạo, đổi mới quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; đổi mới quản trị trong các cơ sở giáo dục và đào tạo

a) Các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố

- Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả quy định của nhà nước về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo theo quy định của Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Văn bản số 15102/UBND-KGVX ngày 06/12/2024 của UBND tỉnh về thực hiện một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo và việc triển khai chương trình Giáo dục phổ thông mới.

- Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý theo hướng thực chất, đi vào chiều sâu gắn quyền hạn với trách nhiệm, quy định rõ cơ chế phân cấp, ủy quyền; tăng cường vai trò của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trong việc quyết định biên chế, tổ chức bộ máy, chính sách đối với nhà giáo và phân bổ ngân sách nhà nước cho ngành giáo dục. Ưu tiên đầu tư vào các chương trình, kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của địa phương theo từng năm, từng nhiệm kỳ. Thể chế hóa kịp thời các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về giáo dục và đào tạo. Chủ động xây dựng, rà soát, bổ sung các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án,... thực hiện Nghị quyết 29-

NQ/TW, Kết luận số 91-KL/TW, Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019, Kế hoạch số 406-KH/TU phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương nhằm tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đề ra.

- Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác giám sát việc thể chế hóa các chủ trương của Đảng và việc thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Thực hiện tốt chế độ chính sách cho các đối tượng chính sách và quan tâm đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh hòa nhập; khuyến khích thu hút nguồn tài chính cho các Quỹ khuyến học hỗ trợ học sinh học giỏi. Tôn vinh, khen thưởng xứng đáng các cá nhân, tập thể có thành tích đóng góp nổi bật cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo của tỉnh.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Triển khai thực hiện các quy định về tăng quyền tự chủ, nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Tăng cường quản lý giáo viên trong việc thực hiện chương trình dạy học; thực hiện nghiêm quy định dạy thêm, học thêm.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy, học tập. Duy trì trường học đạt chuẩn quốc gia đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị trường học, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động. Hiện đại hóa các công cụ, phương tiện phục vụ công tác quản lý cơ sở giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh phân cấp trong quản lý giáo dục trên cơ sở tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường đi đôi với nâng cao năng lực quản trị của đội ngũ cán bộ quản lý, trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ trong các cơ sở giáo dục.

c) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh tiếp tục hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

- Nâng cao trách nhiệm, tạo động lực và tính tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình, phát huy vai trò người đứng đầu trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ quan quản lý các cấp. Đổi mới công tác thanh tra, kiểm định, đánh giá và công nhận chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

d) Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các địa phương đánh giá toàn diện việc thực hiện chủ trương sắp xếp, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn

tinh và đề xuất giải pháp phù hợp, tạo thuận lợi cho công tác quản lý và phát triển hệ thống các trung tâm trong thời gian tới nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu học tập của người dân.

đ) UBND các huyện, thành phố

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của Trung ương, của tỉnh về phân cấp, trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục ở địa phương. Ưu tiên nguồn lực đầu tư tăng cường cơ sở vật chất để xây dựng, duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia theo đúng quy định hiện hành.

- Tăng cường phân cấp quản lý, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và hội nhập quốc tế. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về giáo dục và đào tạo theo thẩm quyền quy định.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, đánh giá sự phù hợp, cơ chế quản lý, tổ chức và hiệu quả hoạt động của hệ thống trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chính trị, tư tưởng cho học sinh, sinh viên; đầu tư phát triển giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học trong các cơ sở giáo dục

a) Các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; Kế hoạch số 402-KH/TU ngày 07/11/2024 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các địa phương tham mưu, huy động các nguồn lực, đảm bảo các điều kiện từng bước thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 3, 4 tuổi và Chương trình giáo dục mầm non mới với mục tiêu trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi được tiếp cận giáo dục mầm non có chất lượng. Tiếp tục duy trì, giữ vững đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, từng bước thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 3, 4 tuổi; quản lý chặt chẽ các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, nhất là các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở; tăng cường công tác xóa mù chữ, giảm tỉ lệ mù chữ ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhằm thực hiện tốt mục tiêu trang bị cho người học những phẩm chất và năng

lực cần thiết để trở thành những công dân có ích, có trách nhiệm, có khả năng tự học và thích ứng với sự thay đổi của xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của cả người dạy và người học; phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực của người học. Phát triển giáo dục thường xuyên đa dạng về nội dung và hình thức, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân; tiếp tục làm tốt việc bảo đảm quyền học tập và học tập có chất lượng đối với học sinh khuyết tật.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh, học viên gắn với việc xây dựng và phát huy hệ giá trị văn hóa, con người Việt Nam. Đẩy mạnh triển khai xây dựng văn hóa học đường, quan tâm giáo dục cho học sinh lòng yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng cống hiến phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Tăng cường công tác tư vấn học đường, tư vấn hướng nghiệp, giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý kết hợp hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh; xây dựng trường học an toàn, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh toàn diện cả về thể chất và tinh thần; tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục cho trẻ em mầm non, học sinh, học viên.

- Tăng cường công tác tư vấn học đường, tư vấn hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông, thực hiện tốt công tác phân luồng sau học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp. Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của người học, gia đình và xã hội về định hướng phân luồng học sinh và ý nghĩa của việc học nghề, kỹ năng.

c) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục thể chất cho học sinh, học viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, nguồn nhân lực chất lượng cao đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao gắn với nghiên cứu đào tạo, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

d) UBND các huyện, thành phố

- Tăng cường quản lý nhà nước về giáo dục trên địa bàn theo phân cấp; trong đó chú trọng quản lý chặt chẽ các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, nhất là các nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập, tư thục, các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài và các trung tâm ngoại ngữ, tin học,... trên địa bàn.

- Chuẩn bị các điều kiện để thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới bảo đảm chất lượng, công bằng và thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Giảm tỉ lệ mù chữ ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đảm bảo chất lượng, hiệu quả; kịp thời tháo gỡ các vướng mắc và khắc phục những tồn tại, hạn chế; tạo điều kiện thuận lợi để phát huy sự chủ động của các cơ sở giáo dục tiểu học, trung học cơ sở, tiểu học và trung học cơ sở trong quá trình thực hiện Chương trình. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục truyền thống, đạo đức, lối sống, lý tưởng sống, kỹ năng sống; giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học cho học sinh.

d) Trường Đại học Đồng Nai: Tiếp tục tham mưu đầu tư phát triển theo hướng trở thành một tổ chức khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực có thế mạnh, nhằm chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao gắn với nghiên cứu đào tạo, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

đ) Các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp: Tăng cường công tác giáo dục truyền thống, đạo đức, lối sống, lý tưởng sống, kỹ năng sống; giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học cho học sinh, học viên, sinh viên; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp nhằm chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao gắn với nghiên cứu đào tạo, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

e) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tỉnh Đoàn: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác giáo dục truyền thống, đạo đức, lối sống, lý tưởng sống, kỹ năng sống; giáo dục thể chất, hoạt động thể thao cho học sinh, học viên, sinh viên.

4. Tập trung đầu tư hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và nâng cao tiềm lực nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ; tăng cường hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo

a) Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố

- Tiếp tục xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên làm công tác hướng nghiệp trong các trường trung học; tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, tư vấn tuyển sinh thiết thực, hiệu quả, phù hợp với nhu cầu của học sinh, gia đình học sinh gắn với nhu cầu thị trường lao động, nhu cầu nguồn nhân lực của địa phương.

- Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong học sinh, học viên; tổ chức Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật học sinh trung học; nghiên cứu khoa học

sự phạm ứng dụng trong đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; phối hợp nghiên cứu, tiếp nhận và triển khai áp dụng các đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh về giáo dục và đào tạo.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tiếp tục phát triển giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, hội nhập, gắn với thị trường lao động, chú trọng cả số lượng, cơ cấu, chất lượng đào tạo, quan tâm công tác đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động để thích ứng với sự thay đổi của nhu cầu thị trường và công nghệ sản xuất; tăng cường định hướng nghề nghiệp cho thanh thiếu niên ngay từ bậc học phổ thông; đẩy mạnh phân luồng, tăng số lượng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp; thực hiện đào tạo nghề, dạy văn hóa, hình thành năng lực nghề nghiệp, kỹ năng khởi nghiệp sáng tạo cho người học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; quan tâm đầu tư, phát triển một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp, ngành, nghề đào tạo đạt trình độ tương đương với khu vực và thế giới. Tập trung đầu tư chiều sâu, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực chất lượng cao đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường nghiên cứu khoa học giáo dục nghề nghiệp theo hướng ứng dụng và chuyển giao công nghệ với sự tham gia của người học, nhà giáo, chuyên gia, nghệ nhân, người sử dụng lao động. Gắn hoạt động đào tạo với chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Đẩy mạnh thực hiện nghiên cứu khoa học theo cơ chế đặt hàng; gắn kết các tổ chức nghiên cứu khoa học với nhà trường và doanh nghiệp.

c) Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học

- Trường Đại học Đồng Nai tích cực tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp xây dựng và phát triển Trường Đại học Đồng Nai trở thành trường đại học đa ngành, có uy tín trong khu vực, có mô hình quản trị tiên tiến, môi trường học thuật sáng tạo, nguồn tài chính ổn định, cơ sở vật chất hiện đại.

- Tập trung đầu tư chiều sâu, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực chất lượng cao đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học ở một số ngành, nghề, lĩnh vực mang tầm cỡ khu vực và quốc tế nhằm tạo đột phá, chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao gắn với nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chuyển đổi số quốc gia và hội nhập quốc tế; chú trọng các ngành, lĩnh vực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nhất là các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ và các ngành mới như trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, bán dẫn,...

- Tập trung nguồn lực phát triển các ngành nghề đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trong khu vực và cả nước. Tập trung đầu tư hiện đại hoá giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và nâng cao tiềm lực nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục, đào tạo. Tăng cường hợp tác

quốc tế trong việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên; hợp tác với các cơ sở đào tạo có uy tín của nước ngoài trong công tác đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên; hợp tác với các cơ sở đào tạo có uy tín của nước ngoài trong công tác đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học.

d) Sở Khoa học và Công nghệ

- Tổ chức triển khai thực hiện và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 386/KH-UBND ngày 16/12/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 709/QĐ-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 348/KH-TU ngày 09/5/2024 của Tỉnh ủy triển khai thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.

- Triển khai hiệu quả, đồng bộ các chương trình khoa học công nghệ quốc gia, của vùng trên địa bàn tỉnh và định hướng chiến lược phát triển khoa học công nghệ của tỉnh.

- Tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp trên địa bàn với các trường đại học, cơ sở nghiên cứu. Tham mưu có chính sách ưu đãi, khuyến khích thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và hợp tác nghiên cứu, triển khai giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Trường Đại học Đồng Nai với các doanh nghiệp.

5. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân, thúc đẩy xã hội học tập và học tập suốt đời; đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

a) Các sở, ban, ngành, các Hội, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố

- Tăng cường rà soát, sắp xếp, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông bảo đảm đủ trường, đủ lớp học, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; ưu tiên bố trí đủ quỹ đất để xây dựng cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các đơn vị có giảng dạy Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp trung học và cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh. Quan tâm, hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đầu tư vào phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập được hưởng các chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục theo quy định.

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 28/02/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 8864/KH-UBND ngày 21/8/2018 của

UBND tỉnh về Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 05/5/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở giáo dục nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch về triển khai thực hiện Phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2024 - 2030” trong ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai. Nâng cao chất lượng hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng, thúc đẩy phong trào học tập suốt đời đi vào thực chất, hiệu quả.

- Tăng cường rà soát, sắp xếp, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục trực thuộc bảo đảm đủ trường, đủ lớp học, nhất là ở các thành phố, khu công nghiệp, khu vực đông dân cư, bảo đảm công bằng và bình đẳng trong tiếp cận giáo dục. Phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập phù hợp với điều kiện và yêu cầu thực tế địa phương; quan tâm đầu tư cho giáo dục chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của người dân ở địa phương.

- Cụ thể hóa nội dung triển khai chuyển đổi số ngành giáo dục; có các giải pháp tăng cường nguồn lực bảo đảm các điều kiện đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; phát triển giáo dục số, giáo dục thông minh, giáo dục cá nhân hóa, giáo dục sáng tạo, giáo dục thích ứng với sự phát triển của trí tuệ nhân tạo; đồng thời, trang bị cho học sinh các kỹ năng thiết yếu để thích ứng học tập, làm việc hiệu quả, an toàn trong không gian số. Nghiên cứu, thí điểm và triển khai thực hiện các mô hình trường học mới như trường học số, trường học thông minh, trường học hạnh phúc.

c) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Đẩy nhanh chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp; phát triển đồng bộ hạ tầng số của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Phát triển các phương thức đào tạo mở, các nền tảng dạy và học trực tuyến mở, phát triển học liệu mở trực tuyến. Đồng thời, trang bị cho sinh viên các kỹ năng thiết yếu để thích ứng học tập, làm việc hiệu quả, an toàn trong không gian số.

d) Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong công tác tăng cường hỗ trợ thực hiện có hiệu quả công tác chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

đ) UBND các huyện, thành phố

- Tăng cường rà soát, sắp xếp, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông bảo đảm đủ trường, đủ lớp học, nhất là ở các thành phố, khu công nghiệp, khu vực đông dân cư, bảo đảm công bằng và bình đẳng trong tiếp cận giáo dục. Rà soát, ưu tiên bố trí đủ quỹ đất để xây dựng cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông.

- Cụ thể hóa nội dung triển khai chuyển đổi số ngành giáo dục trong các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển Chính phủ điện tử, chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; có các giải pháp tăng cường nguồn lực bảo đảm các điều kiện triển khai chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn. Ưu tiên nguồn lực và chỉ đạo các cơ sở giáo dục đẩy nhanh chuyển đổi số trong quản lý dạy học.

6. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

a) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

Tiếp tục tổ chức thực hiện Văn bản số 7533/KH-UBND ngày 23/8/2016 của UBND tỉnh về Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp. Có giải pháp phù hợp tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ, tôn vinh các nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục có trình độ cao và khuyến khích giáo viên, giảng viên trẻ học tập, nghiên cứu khoa học tham gia giảng dạy, làm việc trên địa bàn tỉnh.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với nhà giáo một cách đồng bộ, gắn với quản lý chuyên môn và chất lượng. Phát huy dân chủ, tôn trọng tự do sáng tạo, chuyên môn học thuật, đề cao đạo đức, trách nhiệm của nhà giáo; chuẩn hóa nhà giáo, chú trọng kinh nghiệm thực tiễn và năng lực nghề nghiệp trong kỷ nguyên số, phương pháp dạy học hiện đại, tích hợp các kỹ năng cốt lõi, các kỹ năng mềm, kỹ năng số.

- Xây dựng và triển khai cơ chế định kỳ thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, năng lực sư phạm cho nhà giáo; đổi mới, nâng cao chất lượng, đa dạng hóa các chương trình, phương thức tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho nhà giáo.

c) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Tiếp tục phát triển, nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp; bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo định mức quy định và thực hiện đồng bộ các giải pháp tuyển dụng, sử dụng giáo viên theo quy định, đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế trên địa bàn; tăng cường công tác rà soát, điều động, luân chuyển số

giáo viên hiện có, giải quyết triệt để tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ; tuyển dụng đúng, đủ số chỉ tiêu biên chế giáo viên được giao, thực hiện hợp đồng giáo viên đối với những nơi còn thiếu.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với nhà giáo một cách đồng bộ, gắn với quản lý chuyên môn và chất lượng. Phát huy dân chủ, tôn trọng tự do sáng tạo, chuyên môn học thuật, đề cao đạo đức, trách nhiệm của nhà giáo.

d) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, đề xuất tham mưu đổi mới cơ chế, chính sách phát hiện, tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng, đãi ngộ và trọng dụng nhân tài làm việc trong ngành giáo dục phù hợp với thực tiễn của tỉnh; chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ban, ngành tham mưu UBND tỉnh về ưu tiên biên chế cho ngành giáo dục nhằm đảm bảo con người, nhân sự cho phát triển thêm mạng lưới trường mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh.

đ) Trường Đại học Đồng Nai: Tích cực tham mưu để hiện đại hóa các điều kiện, năng lực phục vụ công tác đào tạo các ngành Sư phạm, về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đội ngũ giảng viên, công tác nghiên cứu khoa học giáo dục để làm đầu mối tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục cho tỉnh.

7. Đổi mới cơ chế quản lý, bảo đảm đủ điều kiện cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, bảo đảm đủ điều kiện cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh; bố trí ngân sách nhà nước chi cho giáo dục, đào tạo tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước như Nghị quyết số 29-NQ/TW đã đề ra.

- Đồng thời, kịp thời điều chỉnh tăng mức chi ngân sách nhà nước cho giáo dục và đào tạo phù hợp với tăng trưởng của nền kinh tế. Nhà nước bảo đảm kinh phí cho giáo dục bắt buộc, giáo dục phổ cập, miễn học phí cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi và thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm trong lĩnh vực giáo dục ưu tiên đầu tư cho giáo dục, đào tạo vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

- Tham mưu có cơ chế, chính sách mạnh mẽ thúc đẩy, khuyến khích xã hội hóa đầu tư và phát triển giáo dục và đào tạo. Ưu tiên dành quỹ đất, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng đạt chuẩn đảm bảo xu thế hội nhập quốc tế và hiện đại.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan để nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách để thúc đẩy công tác xã hội hóa trên địa bàn tỉnh; khuyến khích phát triển giáo dục ngoài công lập nhằm huy động mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển giáo dục, đào tạo; tham mưu cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp và xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo; tập trung tháo gỡ những vướng mắc trong cơ chế tự chủ tài chính đối với cơ sở giáo dục, đào tạo công lập. Tiếp tục rà soát, sắp

xếp tổ chức lại quy mô trường, lớp đảm bảo hợp lý, phù hợp với cơ sở vật chất hiện có. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu dạy và học cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh. Ưu tiên đầu tư cho các trường nằm trong kế hoạch xây dựng trường tái chuẩn quốc gia giai đoạn 2025 - 2030 để đẩy mạnh tiến độ xây dựng các trường tái chuẩn quốc gia tại các địa phương. Đầu tư kinh phí, bố trí lồng ghép các dự án, xã hội hóa để có nguồn kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đầu tư cho các dự án cải tạo, nâng cấp của các cơ sở giáo dục công lập.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động sự tham gia của toàn xã hội để tăng nguồn đầu tư cơ sở vật chất và hỗ trợ các hoạt động của cơ sở giáo dục và đào tạo. Sử dụng hiệu quả nguồn lực nhà nước để giải quyết khó khăn về cơ sở vật chất, điều kiện phục vụ dạy học nhất là ở vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số; phát triển, nâng cao chất lượng trường học đạt chuẩn quốc gia, trường học có dịch vụ giáo dục chất lượng cao. Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách mạnh mẽ thúc đẩy, khuyến khích phát triển giáo dục ngoài công lập.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương để đầu tư kiên cố hóa trường, lớp học, bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tối thiểu, nhất là ở các vùng nông thôn, đồng bào dân tộc nhằm phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ phòng học được kiên cố hóa đạt 100%.

c) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách hỗ trợ người học từ ngân sách nhà nước thông qua cấp học bổng hoặc hỗ trợ miễn giảm học phí đối với các ngành, nghề nhà nước cần ưu tiên phát triển ở các trình độ đào tạo, mở rộng đối tượng và nâng mức ưu đãi cho vay tín dụng.

d) Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu bảo đảm đủ điều kiện cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo; bảo đảm ngân sách nhà nước chi cho giáo dục, đào tạo tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 29-NQ/TW đã đề ra; điều chỉnh tăng mức chi ngân sách nhà nước cho giáo dục và đào tạo phù hợp với tăng trưởng của nền kinh tế. Bố trí nguồn ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí cho giáo dục bắt buộc, giáo dục phổ cập, miễn học phí cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi và thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm trong lĩnh vực giáo dục.

đ) Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu học tập của con em người dân trên địa bàn tỉnh theo Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03/7/2024.

8. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

a) Các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố

- Tiếp tục tăng cường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở nước ngoài bằng ngân sách của tỉnh, nhất là đào tạo giảng viên trình độ tiến sĩ và chuyên gia các ngành kỹ thuật, công nghệ mũi nhọn. Tăng cường đưa tiếng Việt và văn hóa Việt Nam ra nước ngoài.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá để thu hút, sử dụng chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài về giảng dạy, nghiên cứu và làm việc tại các cơ sở giáo dục và đào tạo trong tỉnh; khuyến khích, thu hút học sinh, sinh viên nước ngoài đến học tập tại tỉnh.

- Tăng cường phối hợp trong công tác quản lý hoạt động của các cơ sở giáo dục và đào tạo có yếu tố nước ngoài, hoạt động tư vấn du học, trung tâm ngoại ngữ theo quy định của Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ Quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Thông báo số 108-TB/VPTU ngày 03/3/2022 của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại buổi làm việc với tập thể Ban Thường vụ Huyện ủy Long Thành về công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Long Thành lần thứ XII và phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới và Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường giảng dạy tiếng Anh trong các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ năm học 2022 - 2023”.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông đẩy mạnh hội nhập quốc tế thông qua hợp tác với các cơ sở giáo dục chất lượng cao để trao đổi kinh nghiệm và phương pháp giảng dạy. Tăng cường công tác quản lý hoạt động của các cơ sở giáo dục và đào tạo có yếu tố nước ngoài, hoạt động tư vấn du học, trung tâm ngoại ngữ.

- Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy và học, tập trung nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, học viên, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

c) UBND các huyện, thành phố

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trực thuộc đẩy mạnh hội nhập quốc tế thông qua hợp tác với các cơ sở giáo dục chất lượng cao về trao đổi kinh nghiệm và phương pháp giảng dạy. Tăng cường công tác quản lý hoạt động của các cơ sở giáo dục và đào tạo có yếu tố nước ngoài, hoạt động tư vấn du học, trung tâm ngoại ngữ trên địa bàn. Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy và học, tập trung nâng cao năng lực ngoại ngữ của học

sinh, sinh viên. Tập trung nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, học viên, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

d) Các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp

- Đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục và đào tạo trong tỉnh liên kết, hợp tác với các cơ sở giáo dục và đào tạo tiên tiến trên thế giới. Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá để thu hút, sử dụng chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài về giảng dạy, nghiên cứu và làm việc tại các cơ sở giáo dục và đào tạo trong tỉnh; khuyến khích, thu hút học sinh, sinh viên nước ngoài đến học tập tại tỉnh. Thu hút các cơ sở giáo dục đại học uy tín trên thế giới mở phân hiệu tại tỉnh. Tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước, nhất là đào tạo giảng viên trình độ tiến sĩ và chuyên gia các ngành kỹ thuật, công nghệ mũi nhọn theo quy định. Tăng cường thực hiện các giải pháp đưa tiếng Việt và văn hóa Việt Nam ra nước ngoài.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở các nhiệm vụ và giải pháp đề ra tại Kết luận số 91-KL/TW, Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kế hoạch số 406-KH/TU và Kế hoạch này, đề nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch hoặc văn bản tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Kinh phí thực hiện: Hằng năm, các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố lập dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo các quy định hiện hành; đồng thời huy động nguồn lực hợp pháp khác để triển khai thực hiện theo quy định.

3. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Thông tin và Truyền thông, Lao động - Thương binh và Xã hội: Theo chức năng, nhiệm vụ, có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc đảm bảo các nguồn lực, điều kiện cần thiết về đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học; mua sắm trang thiết bị dạy học; đặc biệt trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế chính sách trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; về biên chế giáo viên; công tác tuyên truyền, chuyển đổi số, hướng nghiệp, phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, xây dựng xã hội học tập.

4. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh xây dựng chương trình phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo, thực hiện trong hệ thống đoàn thể mình để tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và toàn dân tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch này.

5. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai

thực hiện Kế hoạch này; đồng thời, tổng hợp, báo cáo sơ kết, tổng kết theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 406-KH/TU ngày 29/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện theo các nhiệm vụ được giao; quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết. *le*

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp trên địa bàn tỉnh;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh (KGVX);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (N).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Sơn Hùng